

Bản án số: 71/2018/HS-PT

Ngày: 31-7-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Quân Vương;  
Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 84/2018/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Trương Thị S. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

*Họ và tên bị cáo có kháng cáo:* Trương Thị S, sinh năm 1983, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang; chỗ ở: Số 284/14, đường 26/3, khu phố 11, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ, sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1946; bị cáo có chồng tên Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983 và 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2018, đến ngày 10/01/2018 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

Trong vụ án còn có bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại nhưng những người này không kháng cáo và Viện Kiểm sát không kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 03/01/2018, Trương Thị S đi bộ từ nhà trọ HM (thuộc ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương) đến tiệm tóc ND của bà Nguyễn Ngọc D (thuộc ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương) để sơn móng tay, đắp mặt nạ. Khi đến nơi, do tiệm tóc đông khách nên S ngồi đợi đến lượt. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, S sơn móng tay, đắp mặt nạ xong. Trong lúc trả tiền, S thấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1s màu hồng của bà D để trên tủ đựng mỹ phẩm, S nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại với mục đích để sử dụng. Lợi dụng trong lúc bà D không để ý, S đã lén lút lấy điện thoại di động hiệu OPPO F1s màu hồng của bà D bỏ vào túi quần của S và đi về nhà trọ HM. Khi về phòng trọ, S kiểm tra thấy điện thoại có cài mật khẩu nên S cầm điện thoại đến cửa hàng điện thoại TK (thuộc ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương) của ông Nguyễn Thành K, yêu cầu chạy lại chương trình. Ông K cho biết không chạy lại chương trình được. S cầm điện thoại về lại phòng trọ, bỏ vào túi ni lông đem cất giấu trong nhà vệ sinh của phòng trọ.

Khi phát hiện bị mất điện thoại, bà D đến cửa hàng điện thoại TK hỏi thông tin thì được ông K cho biết S có đến cửa hàng của ông để chạy lại chương trình cho điện thoại. Khi biết sự việc, bà D đã trình báo cho Công an xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Nhận được tin báo, Công an xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương triệu tập S đến làm việc. S thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của bà D và giao nộp 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1s màu hồng cho Công an xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản ngày 05/01/2018 của Hội đồng định giá thị xã B, tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1s màu hồng đã qua sử dụng có giá 5.400.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trương Thị S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Thị S 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời hạn bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2018 đến ngày 10/01/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/5/2018, bị cáo Trương Thị S kháng cáo xin hưởng án treo (đơn kháng cáo trong hạn luật định).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết đối với vụ án: Xác định tội danh, điều luật Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo S là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo S 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đã có xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo S kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Trương Thị S không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định pháp luật và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 12 giờ ngày 03/01/2018, tại tiệm tóc ND của bà Nguyễn Ngọc D (thuộc ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương), Trương Thị S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt điện thoại di động hiệu OPPO F1s màu hồng của bà D trị giá 5.400.000 đồng (căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản ngày 05/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã B).

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Ngọc D được pháp luật bảo vệ. Bị cáo S nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của bà D là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nên đã cố ý thực hiện.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì:

*"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến ba năm..."*

Bị cáo S lén lút chiếm đoạt tài sản của bà D với giá trị 5.400.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo S, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo S có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, cụ thể là bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bên cạnh đó, ngoài lần phạm tội này thì bị cáo S luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước; do đó không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần tạo điều kiện cho bị cáo được làm việc, chăm lo cuộc sống gia đình và để

thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người nhất thời phạm tội, sửa chữa sai phạm trở thành công dân tốt. Bị cáo S có nơi cư trú rõ ràng và đang nuôi 02 con chưa thành niên, do đó bị cáo S có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B; cho bị cáo S hưởng án treo.

Viện Kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo về phần hình phạt của các bị cáo S, giữ nguyên bản án sơ thẩm là chưa xem xét hết hoàn cảnh cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Tại phần Quyết định của bản án sơ thẩm, mặc dù bị cáo không phải bồi thường cho bị hại khoản tiền nào nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên về quyền yêu cầu thi hành án là dư thừa, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo S nên bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị S; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Trương Thị S.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo Trương Thị S 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 31/7/2018).

Giao bị cáo Trương Thị S cho Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trương Thị S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trương Thị S cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trương Thị S phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

### 3/ Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trương Thị S không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Phòng PV27 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Nguyễn Huỳnh Đức**